

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP  
CÔNG TY MẸ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính 2018*

*Hà Nội, tháng 03 năm 2019*

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy- Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

---

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 -2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán riêng	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng	9-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11 - 38



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (sau đây được gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính của Công ty mẹ cho năm tài chính 2018 (sau đây gọi là **Báo cáo tài chính riêng**) đã được kiểm toán.

**KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (*Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng*).

Trụ sở chính Tổng Công ty đặt tại số 7A phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Cù Ngọc Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Phan Phạm Hà	Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm từ ngày 30/10/2018)

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thành Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đậu Huy Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc

**BAN KIỂM SOÁT**

Ông Đinh Quang Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Lê Tuấn Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly	Ủy viên Ban Kiểm soát

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp có sự kiện bất thường xảy ra buộc Tổng Công ty không thể tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Khắc Hải**

Số: 304/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính riêng của**  
**Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP**  
**cho năm tài chính 2018**

**Kính gửi:** Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, được lập ngày 28/03/2019, từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 1 đến trang 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)****Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Tổng Công ty chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần do chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính phần V, đoạn 02, điểm b (trang 19-20) về khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật (Công ty Techno Import), Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản đầu tư này vì Tổng Công ty đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý khoản lỗ lũy kế của Công ty Techno Import cho giai đoạn hoạt động trước thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (trước thời điểm 20/01/2017) và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, mức độ ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính năm 2018 chưa xác định được.
- Do chưa có những tài liệu cần thiết nên chưa thể đánh giá được tổn thất (nếu có) của các khoản Đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn – Hà Nội được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính phần V, đoạn 02, điểm c (trang 20) và khoản Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là Công ty Công ty CP Đá mài Hải Dương được trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính phần V, đoạn 02, điểm d (trang 21). Vì vậy, cũng chưa xác định được có hay không việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho hai khoản đầu tư nói trên.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính 2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

- Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2018, Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) trên Bảng cân đối kế toán là 1.418.634.488.001 đồng, chênh lệch là (1.280.511.999) đồng so với Vốn Điều lệ là do quá trình xử lý tài chính khi Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo quy định. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty mẹ và 4 công ty TNHH MTV do Tổng Công ty đang sở hữu 100% vốn vẫn đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Sau khi có phê duyệt chính thức hồ sơ quyết toán cổ phần hóa, Tổng Công ty sẽ có những điều chỉnh về Vốn theo quy định.
- Điểm a, Khoản 1, Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 09 năm 2014 qui định “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”. Theo tinh thần đó, ngày 09/05/2017, Tổng Công ty đã trở thành Công ty đại chúng và ngày 08/12/2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, Công ty mẹ và 4 công ty TNHH

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

MTV do Tổng Công ty đang sở hữu 100% vốn vẫn đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, Tổng Công ty chưa có biên bản bàn giao số liệu kế toán từ loại hình Công ty TNHH NN MTV sang loại hình Công ty cổ phần.



**Nguyễn Tài Dũng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số: 0133-2018-137-1*  
*(Ủy quyền số 05/2015/UQ-CPA VIETNAM của Tổng Giám đốc)*

**Thay mặt và đại diện cho**  
**Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**Đỗ Thị Thu Hương**  
**Kiểm toán viên**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:*  
*1417-2018-137-1*

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01- DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-

BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>385.383.314.054</b>	<b>367.304.536.305</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>27.377.743.587</b>	<b>31.448.768.896</b>
1. Tiền	111		8.377.743.587	8.448.768.896
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.000.000.000	23.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.000.000.000	10.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>298.683.396.406</b>	<b>227.362.803.352</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	246.801.070.434	196.607.192.953
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		41.394.706.749	12.726.155.495
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.04	805.500.000	780.418.838
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05		2.800.000.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	14.821.207.924	21.159.640.281
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.03	(5.139.088.701)	(6.710.604.215)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>24.072.245.298</b>	<b>91.871.918.878</b>
1. Hàng tồn kho	141		24.072.245.298	91.871.918.878
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.249.928.763</b>	<b>6.621.045.179</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.038.377.568	6.048.320.760
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.13	211.551.195	572.724.419
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			<b>1.241.554.286.789</b>	<b>1.217.501.706.107</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>45.000.000</b>	<b>20.000.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	45.000.000	20.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.169.448.569</b>	<b>36.538.438.867</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>V.08</b>	<b>37.112.996.965</b>	<b>36.461.987.259</b>
- Nguyên giá	222		48.032.593.099	46.337.696.076
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.919.596.134)	(9.875.708.817)
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>V.09</b>	<b>56.451.604</b>	<b>76.451.608</b>
- Nguyên giá	228		100.000.000	100.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(43.548.396)	(23.548.392)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>23.029.335.750</b>	
- Nguyên giá	241		23.403.742.571	
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(374.406.821)	
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>1.180.460.941.347</b>	<b>1.180.403.779.154</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.160.969.434.283	1.160.969.434.283
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.772.952.058	1.772.952.058
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258		17.718.555.006	18.356.645.113
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			(695.252.300)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>849.561.123</b>	<b>539.488.086</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	849.561.123	539.488.086
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.626.937.600.843</b>	<b>1.584.806.242.412</b>



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01- DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-

BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>208.303.112.842</b>	<b>166.171.754.411</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>208.303.112.842</b>	<b>166.171.754.411</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	99.029.183.690	73.747.911.369
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56.646.125.334	38.597.350.771
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.918.711.469	2.139.809.800
4. Phải trả người lao động	314		1.578.765.867	1.392.589.692
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.273.674.870	4.143.054.003
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	707.500.000	722.272.727
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	21.758.398.118	20.243.448.642
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	18.525.036.180	22.237.906.794
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.865.717.314	2.947.410.613
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.418.634.488.001</b>	<b>1.418.634.488.001</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>1.418.634.488.001</b>	<b>1.418.634.488.001</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421			
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước</i>	<i>421a</i>			
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.626.937.600.843</b>	<b>1.584.806.242.412</b>

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

TB. Tài chính kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Hiền



Trần Thị Thu Trang



Nguyễn Khắc Hải

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
Năm 2018**

Mẫu số B 02- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	395.303.267.887	362.713.709.768
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		395.303.267.887	362.713.709.768
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	375.480.898.627	337.274.012.847
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		19.822.369.260	25.439.696.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.569.683.055	5.147.535.431
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	4.320.906	1.503.828.775
- Trong đó: Chi phí lãi vay			613.159.013	807.321.669
8. Chi phí bán hàng	24			22.556.545
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	21.382.946.092	25.757.912.575
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.004.785.317	3.302.934.457
11. Thu nhập khác	31	VI.06	2.277.522.589	682.429.249
12. Chi phí khác	32	VI.07	588.005.435	354.170.221
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.689.517.154	328.259.028
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.694.302.471	3.631.193.485
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	502.643.348	718.129.744
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		2.191.659.123	2.913.063.741

Người lập

Nguyễn Hữu Hiền

TB.Tài chính Kế toán

Trần Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-  
BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>01</b>		
1 Lợi nhuận trước thuế		2.694.302.471	3.631.193.485
2 Điều chỉnh cho các khoản		(2.281.375.327)	6.981.596.642
- Khấu hao TSCĐ	02	2.589.705.709	2.032.634.823
- Các khoản dự phòng	03	(2.266.767.814)	7.405.856.515
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(3.917.137)	(67.835.052)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.213.555.098)	(3.196.381.313)
- Chi phí lãi vay	06	613.159.013	807.321.669
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>412.927.144</b>	<b>10.612.790.127</b>
3 vốn lưu động	<b>08</b>		
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(69.412.904.316)	6.539.613.668
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	67.799.673.580	(28.458.109.838)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	40.804.345.624	(36.849.968.485)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	13	(310.073.037)	200.652.322
- Tiền lãi vay đã trả	14	(483.460.063)	(521.802.162)
- Thuế thu nhập đã nộp	15	(60.591.198)	(1.887.413.463)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.917.953.872	673.204.585
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(5.402.280.130)	(4.384.565.177)
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>36.265.591.476</b>	<b>(54.075.598.423)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(26.159.348.063)	(38.636.083)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		278.272.727	
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	22	(37.300.000.000)	(1.396.398.139)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23	20.800.000.000	37.050.000.000
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		638.090.107	6.664.970.000
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.580.853.693	3.486.437.243
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(39.162.131.536)</b>	<b>45.766.373.021</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	19.895.626.095	62.308.379.259
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(21.070.111.344)	(50.357.807.326)
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.174.485.249)</b>	<b>11.950.571.933</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu		Năm 2018	Từ ngày	
			20/01/2017 đến	ngày 31/12/2017
Lưu chuyển thuần trong kỳ	50	(4.071.025.309)	3.641.346.531	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	31.448.768.896	27.807.877.634	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	61		(455.269)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	27.377.743.587	31.448.768.896	

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

Nguyễn Hữu Hiền

TB. Tài chính Kế toán

Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc

Nguyễn Khắc Hải

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng). Cụ thể, tỷ lệ sở hữu vốn như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Tỷ lệ</u>
- Cổ đông Nhà nước (Bộ Công Thương)	141.384.680	1.413.846.800.000	99,5726%
- Cán bộ công nhân viên công ty	537.820	5.378.200.000	0,3788%
- Nhà đầu tư khác	69.000	690.000.000	0,0486%
+ Cổ đông là cá nhân	49.000	490.000.000	0,0345%
+ Cổ đông là tổ chức	20.000	200.000.000	0,0141%
<b>Cộng</b>	<b>141.991.500</b>	<b>1.419.915.000.000</b>	<b>100%</b>

**2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Tổng Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo sản phẩm cơ khí (thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, kim khí tiêu dùng, chi tiết cụm, chi tiết phụ tùng); Đầu tư, xây dựng, chế tạo, lắp đặt, vận hành và chuyên giao các nhà máy nhiệt điện, thủy điện độc lập; Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi, các công trình hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật công nghệ, công nghiệp; Kinh doanh thương mại...

**3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2018, Tổng Công ty có các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Tên	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
<b>I. Văn Phòng Tổng Công ty</b>	- Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Sản xuất luyện kim, sửa chữa máy móc, thiết bị - Sản xuất các cấu kiện kim loại	100%	100%
<b>II. Đơn vị phụ thuộc</b>			
1. Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	- Giao dịch, mua bán máy móc thiết bị, vật tư công nghiệp; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Đo đạc địa chính; Kinh doanh bất động sản...	100%	100%
2. Công ty Xây lắp công nghiệp	- Chuẩn bị mặt bằng; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác...	100%	100%
3. Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp	- Tư vấn đầu tư, dịch vụ công nghiệp và chuyên gia công nghệ; Thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Công ty ủy quyền	100%	100%
<b>III. Công ty con</b>			
1. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	- Sản xuất chế tạo máy, cắt gọt kim loại, thiết bị công nghệ, - Kinh doanh thiết bị điện tử, gỗ, nhà ở, bất động sản - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xuất nhập khẩu và kinh doanh thiết bị công nghiệp vật tư	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	- Thiết kế, chế tạo công nghệ dây chuyền bột giấy, chế tạo các kết cấu thép, thiết bị phụ tùng công nghiệp, kiểm tra X quang thiết bị chịu áp lực - Sản xuất các sản phẩm giấy, nhập khẩu thiết bị vật tư, kinh doanh kho bãi văn phòng, xuất nhập khẩu thiết bị điện, điện tử công nghiệp dân dụng	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng, nông sản, máy móc thiết bị, sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí...	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Môi giới thương mại ...	100%	100%
5. Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Sản xuất kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại khung nhà xưởng, thép cán xây dựng thép hình  - Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị	98,189%	98,189%
6. Công ty CP Dụng cụ số 1	Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp và dụng cụ đo lường cơ khí	51%	51%
<b>IV. Công ty liên doanh, liên kết</b>			
1. Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội		20%	20%
2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia		2,149%	2,149%

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính riêng là đồng Việt Nam (ký hiệu “VND”).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

**Nguyên tắc xác định tiền:** Là toàn bộ số tiền mặt và tiền gửi ngân hàng hiện có của Tổng Công ty tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng.

**Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:** Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch đối với ngân hàng thương mại. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào Kết quả Hoạt động Kinh doanh của kỳ hoạt động theo quy định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 “Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong Doanh nghiệp”.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

**Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi.

**Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, nợ khó đòi tại doanh nghiệp và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

**3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và thực tế đích danh.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**4. Ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b><u>Năm 2018</u></b> <b><u>(số năm)</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30 – 50
Máy móc, thiết bị	05 – 06
Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại thì được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ
- Lợi thế thương mại



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

- Những khoản chi phí khác

**6. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay ngắn hạn, dài hạn và nợ dài hạn được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ của chúng.

**7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay” và Điều 54 -Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí ước tính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả do chưa có số liệu quyết toán chính thức với đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

**9. Vốn chủ sở hữu**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Tổng Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Tổng Công ty.

Tại Báo cáo tài chính năm 2018, Tổng Công ty đang tạm phân phối lợi nhuận và sẽ điều chỉnh khi có Biên bản họp chính thức của đại hội đồng cổ đông.

**10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

**Doanh thu bán hàng hóa:** Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hoá hoặc dịch vụ đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: Doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng:** Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn

**Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**Thu nhập khác:** được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận khi trong kỳ kế toán có phát sinh doanh thu bán hàng (hoặc CCDV) . Ghi nhận giá vốn hàng bán phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc nhất quán (trong việc tính giá vốn hàng bán).

**12. Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính và các khoản ký quỹ. Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc, nợ phải trả tài chính bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

*Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu*

Ngoại trừ phải thu khách hàng và phải thu khác được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, thì hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Ngày 6/11/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số công cụ tài chính nhất định trong Báo cáo tài chính riêng. Tuy nhiên cho đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho việc áp dụng các quy định trong Thông tư 210, do đó, Tổng Công ty chưa trình bày thuyết minh về công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**13. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hiện nay, hoạt động chủ yếu của Tổng Công ty là cung cấp và lắp đặt các thiết bị công nghiệp. Do đó, việc trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là hoàn toàn không cần thiết.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hoạt động sản xuất và điều hành của Tổng Công ty tập trung tại khu vực thành phố Hà Nội trong khi các hoạt động mua hàng và tiêu thụ xảy ra trong phạm vi cả nước và nước ngoài. Vì vậy, việc lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý là không khả thi và việc không lập báo cáo này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính riêng nói chung.

**14. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**15. Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi -P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**V. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Đơn vị tính: VND)**

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Tiền mặt	462.648.359	460.582.479
Tiền gửi ngân hàng	7.915.095.228	7.988.186.417
Các khoản tương đương tiền	19.000.000.000	23.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>27.377.743.587</u></b>	<b><u>31.448.768.896</u></b>

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	<u>31/12/2018</u>		<u>01/01/2018</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi số</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi số</u>
Tiền gửi kỳ hạn (từ 3 tháng đến 12 tháng)	30.000.000.000	30.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	24.000.000.000	24.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	6.000.000.000	6.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>30.000.000.000</u></b>	<b><u>30.000.000.000</u></b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**02. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

**b) Đầu tư vào công ty con**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (1)	644.670.174.361	(*)		644.670.174.361
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (2)	163.327.600.924	(*)		163.327.600.924
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm cơ khí (3)	186.946.683.204	(*)		186.946.683.204
Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật (4)	35.893.995.830	(*)		35.893.995.830
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải (5)	126.294.786.164	(*)		126.294.786.164
Công ty CP Dụng cụ số 1 (6)	3.836.193.800	(*)		3.836.193.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.160.969.434.283</b>			<b>1.160.969.434.283</b>

(1),(2),(3), (4): là đơn vị do Tổng Công ty sở hữu 100% Vốn.

(5) Công ty CP Cơ khí Duyên Hải: được chuyển đổi từ Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải thuộc Tổng Công ty ngày 28/11/2014. Tổng Công ty sở hữu 98,189% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

(6) Công ty CP Dụng cụ số 1: được chuyển đổi từ Công ty dụng cụ cắt và đo lường thuộc Tổng Công ty ngày 17/11/2003. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 3.150.600.000 đồng, chiếm 51% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 4.099.574.020 đồng. Tại ngày 20/01/2017, Tổng Công ty tiến hành đánh giá khoản đầu tư tài chính theo quy định và giá trị đầu tư vào Công ty CP Dụng cụ số 1 được Tổng Công ty ghi nhận là 3.836.193.800 đồng.

**Ghi chú:**

Lỗi lũy kế của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật (sau đây được gọi tắt là Công ty Techno Import) tại ngày 31/12/2018 trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 đã được kiểm toán là 14.928.998.592 đồng. Trong đó, lỗi lũy kế cho giai đoạn hoạt động trước thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (trước thời điểm 20/01/2017) là 11.399.417.860 đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 21/01/2017 đến ngày 31/12/2017 lỗ 3.378.730.099 đồng và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 lỗ 150.850.633 đồng. Tại ngày 31/12/2018, Văn Phòng Tổng Công ty chưa đánh giá trích lập dự phòng tài chính đối với khoản đầu tư này do Công ty mẹ và 4 công ty TNHH MTV do Tổng Công ty đang sở hữu 100% vốn (trong đó có Công ty Techno Import) đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý khoản lỗ lũy kế nói trên và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Thêm vào đó, ngày 26/03/2018, Tổng Công ty đã có Công văn số 276/CV-MIE-DDV trình Bộ Công Thương về việc báo cáo và đề xuất thực hiện tái cơ cấu Công ty Techno Import. Ngày 22/06/2018, Bộ Công Thương đã có Công văn

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY ME**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

số 4961/BCT- CN về việc tái cơ cấu Công ty Techno Import đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Techno Import. Ngày 29/08/2018, Bộ Công Thương có Công văn số 6935/BCT-CN về phương án thoái vốn của MIE tại Công ty Techno Import. Ngày 29/11/2018, Bộ Tài chính đã có Công văn số 14893/BTC-TCNDN về việc hướng dẫn thực hiện thoái vốn MIE đầu tư tại Công ty Techno Import. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Tổng công ty đang hoàn tất quá trình thoái vốn tại Công ty Techno Import.

**02. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**  
**c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội (7)	1.772.952.058	(*)	1.772.952.058	(*)
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.772.952.058</b>		<b>1.772.952.058</b>	

(7): Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội: Vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng chia thành 900.000 cổ phần, Tổng Công ty sở hữu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 1.800.000.000 đồng. Tại ngày 20/01/2017, Tổng Công ty tiến hành đánh giá khoản đầu tư tài chính theo quy định và giá trị đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội được Tổng Công ty ghi nhận là 1.772.952.058 đồng.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY ME**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**02. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

**d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam (8)				638.090.107 (*)
Công ty CP Đá Mài Hải Dương (9)	3.381.542.806	(*)		3.381.542.806 (*)
Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng (10)	1.432.012.200			1.432.012.200
Công ty CP Xi măng Đồng Bành (11)	12.905.000.000	(*)		12.905.000.000 (*)
- <i>Vốn góp của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (11a)</i>				
- <i>Vốn góp của các cổ đông khác(11b)</i>	12.905.000.000			12.905.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.718.555.006</b>			<b>18.356.645.113</b>
				<b>695.252.300</b>

(8) Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam: Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 400.000.000 đồng, chiếm 13,33% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 655.390.567 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư là 658.090.107 đồng. Tại ngày 31/12/2017, khoản đầu tư này được ghi nhận là 638.090.107 đồng. Ngày 04/06/2018, Tổng Công ty chính thức thoái vốn tại Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

(9) Công ty CP Đá Mài Hải Dương: được chuyển đổi từ Công ty Đá Mài trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.000.000.000 đồng, chiếm 2,22% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Căn cứ vào kết quả xác định giá trị đã được phê duyệt, khoản đầu tư này được đánh giá là 1.631.736.071 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 3.717.410.306 đồng. Tại ngày 31/12/2018, giá trị khoản đầu tư này được ghi nhận là 3.381.542.806 đồng.

(10) Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng: được chuyển đổi từ Nhà Máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.037.690.000 đồng, chiếm 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

*Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

hóa là 1.463.141.355 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), căn cứ vào giá giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 1.432.012.200 đồng. Ngày 27/03/2018, Tổng Công ty đã có Công văn số 269/CV-MIE-HĐQT gửi Bộ Công Thương về việc thoái vốn MIE đầu tư tại Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng. Ngày 04/05/2018, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3475/BCT-CN đồng ý về việc thoái hết phần vốn Tổng Công ty đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện quá trình thoái hết phần vốn tại Công ty này.

(11) Công ty CP Xi Măng Đồng Bành: Vốn Điều lệ là 301.000.000.000 đồng. Ban đầu, khoản đầu tư này được Tổng Công ty ghi nhận là 31.200.000.000 đồng, chiếm 10,37% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 27.298.839.658 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 12.905.000.000 đồng.

**Ghi chú:**

(\*): *Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết và Các khoản đầu tư khác (ngoại trừ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng) để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 bởi vì không có giá giao dịch trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý dựa trên việc sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.*

AM  
AN  
TY  
19/



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi –P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

*Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

**03. Phải thu khách hàng**

a) Phải thu ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các công ty con</b>	<b>12.943.771.951</b>		<b>1.339.947.397</b>	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	7.726.551.184		642.571.731	
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	5.217.220.767		697.375.666	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung				
<b>Các khách hàng khác</b>	<b>233.857.298.483</b>	<b>5.139.088.701</b>	<b>195.267.245.556</b>	<b>6.710.604.215</b>
Ban Quản lý Dự án nhà máy Thủy điện Sơn La	5.071.413.000		6.751.806.090	
Công ty CP Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	43.004.923.370		72.080.368.984	
Công ty CP Thương mại CITICOM	12.126.832.200		4.221.594.440	
Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng	26.213.468.679		30.556.129.340	
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Sông Hồng	2.596.370.548	2.596.370.548	3.367.886.062	3.367.886.062
Công ty CP Cơ khí Điện lực	2.742.718.153	2.542.718.153	3.342.718.153	3.342.718.153
Công ty TNHH Việt Lào	2.069.249.555		2.025.898.106	
Công ty CP Bột - Giấy VNT19			15.284.700.520	
Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi			6.243.669.682	
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc			8.466.311.080	
Công ty CP Cơ khí 41 Thăng Long			1.399.281.653	
Công ty CP Cơ khí Tiên Sơn	10.040.116.020			
Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	5.881.787.047			
Công ty CP Kim khí Miền Bắc	26.812.839.068			
Công ty CP Quốc tế Minh Hải	24.075.190.744			
Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 4	11.279.481.840			
Công ty TNHH ứng dụng Công nghệ mới NV	13.123.709.849			
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đại Phát	6.550.741.638			
Đối tượng khác	4.980.819.644			
	37.287.637.128		41.526.881.446	
<b>Tổng cộng</b>	<b>246.801.070.434</b>	<b>5.139.088.701</b>	<b>196.607.192.953</b>	<b>6.710.604.215</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**04. Phải thu nội bộ**

**a) Phải thu nội bộ ngắn hạn**

Công ty CP kinh doanh thiết bị Công nghiệp  
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam  
Đối tượng khác  
**Tổng cộng**

31/12/2018		01/01/2018	
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
637.500.000		637.500.000	
168.000.000		142.918.838	
<b>805.500.000</b>		<b>780.418.838</b>	

**05. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Công ty CP XNK Đầu tư Xây dựng Thăng Long  
Nguyễn Quyết Chiến  
**Tổng cộng**

31/12/2018		01/01/2018	
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
		2.350.000.000	
		450.000.000	
		<b>2.800.000.000</b>	



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

*Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>14.821.207.924</b>		<b>21.159.640.281</b>	
Chi phí cổ phần hóa	3.423.839.908		2.953.839.908	
Chi phí thoái vốn	385.000.000			
Phải thu các công ty con	44.080.646		44.080.646	
+ Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	37.161.309		37.161.309	
+ Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	6.919.337		6.919.337	
Lãi tiền gửi kỳ hạn dự thu	509.933.333		461.635.046	
+ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	419.211.111		386.302.777	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	90.722.222		75.332.269	
Công ty CP XNK Dầu tư Xây dựng Thăng Long			7.961.657.222	
Phải thu về BHXH, BHYT	173.217.331		160.742.125	
Tạm ứng	9.669.417.329		8.347.033.850	
Đổi tương khác	615.719.377		1.230.651.484	
<b>b) Dài hạn</b>	<b>45.000.000</b>		<b>20.000.000</b>	
Ký quỹ, ký cược	45.000.000		20.000.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.866.207.924</b>		<b>21.179.640.281</b>	

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi -P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**07. Hàng tồn kho**

Nguyên liệu, vật liệu  
Công cụ, dụng cụ  
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang  
Hàng hóa

**Tổng cộng**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	403.650.269		244.359.599	
	618.182			
	11.503.101.136		82.957.593.488	
	12.164.875.711		8.669.965.791	
	<b>24.072.245.298</b>		<b>91.871.918.878</b>	

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi -P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**08. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	41.770.744.163	175.639.500	4.153.069.594	238.242.819	46.337.696.076
<i>Tăng trong kỳ</i>	201.850.000	40.000.000	2.619.318.400		2.861.168.400
- Mua trong kỳ	201.850.000	40.000.000	2.619.318.400		2.861.168.400
<i>Giảm trong kỳ</i>			1.166.271.377		1.166.271.377
- Thanh lý, nhượng bán			1.166.271.377		1.166.271.377
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	41.972.594.163	215.639.500	5.606.116.617	238.242.819	48.032.593.099
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	7.257.054.752	132.022.061	2.396.371.063	90.260.941	9.875.708.817
<i>Tăng trong kỳ</i>	1.674.834.324	35.887.592	431.241.732	53.335.236	2.195.298.884
- Khấu hao trong kỳ	1.674.834.324	35.887.592	431.241.732	53.335.236	2.195.298.884
<i>Giảm trong kỳ</i>			1.151.411.567		1.151.411.567
- Thanh lý, nhượng bán			1.151.411.567		1.151.411.567
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	8.931.889.076	167.909.653	1.676.201.228	143.596.177	10.919.596.134
<b>Giá trị còn lại</b>					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	34.513.689.411	43.617.439	1.756.698.531	147.981.878	36.461.987.259
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	33.040.705.087	47.729.847	3.929.915.389	94.646.642	37.112.996.965

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 với giá trị là 192.380.952 VND  
Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình và bất động sản đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 0 đồng.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**09. Tăng giảm tài sản vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm vi tính	Cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2018				100.000.000	100.000.000
Tăng trong kỳ					
Giảm trong kỳ					
Tại ngày 31/12/2018				100.000.000	100.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2018				23.548.392	23.548.392
Tăng trong kỳ				20.000.004	20.000.004
- Khấu hao trong kỳ				20.000.004	20.000.004
Giảm trong kỳ					
Tại ngày 31/12/2018				43.548.396	43.548.396
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2018				76.451.608	76.451.608
Tại ngày 31/12/2018				56.451.604	56.451.604

**10. Tăng giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Cơ sở hạ tầng	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2018				
Tăng trong kỳ			23.403.742.571	23.403.742.571
- Mua trong kỳ			23.403.742.571	23.403.742.571
Tại ngày 31/12/2018			23.403.742.571	23.403.742.571
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2018				
Tăng trong kỳ			374.406.821	374.406.821
- Khấu hao trong kỳ			374.406.821	374.406.821
Giảm trong kỳ				
Tại ngày 31/12/2018			374.406.821	374.406.821
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2018				
Tại ngày 31/12/2018			23.029.335.750	23.029.335.750

**11. Chi phí trả trước**

	31/12/2018	01/01/2018
a) Ngắn hạn		
b) Dài hạn	849.561.123	539.488.086
- Chi phí công cụ, dụng cụ	232.078.916	384.987.390
- Phí bảo lãnh ngân hàng		145.500.696
- Chi phí khác	617.482.207	9.000.000
<b>Cộng</b>	<b>849.561.123</b>	<b>539.488.086</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**12. Phải trả người bán**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn.</b>				
<b>Các công ty con</b>	<b>18.524.299.693</b>	<b>18.524.299.693</b>	<b>4.562.403.552</b>	<b>4.562.403.552</b>
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	11.641.223.514	11.641.223.514	4.562.403.552	4.562.403.552
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	1.036.522.675	1.036.522.675		
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	5.846.553.504	5.846.553.504		
<b>Các đối tượng khác</b>	<b>80.504.883.997</b>	<b>80.504.883.997</b>	<b>69.185.507.817</b>	<b>69.185.507.817</b>
Công ty CP kết cấu thép & thiết bị nâng Việt Nam	19.918.964.166	19.918.964.166	7.912.372.985	7.912.372.985
Công ty CP XNK Đầu tư Xây dựng Thăng Long	10.096.615.767	10.096.615.767	7.340.000.000	7.340.000.000
Công ty CP Thương mại CITICOM	10.550.363.706	10.550.363.706	1.639.419.809	1.639.419.809
Guilin Guiye Industrial Co., Ltd	11.477.067.814	11.477.067.814	9.915.618.119	9.915.618.119
TVM Trading Company Limited				
Công ty CP Cơ khí 41 Thăng Long				
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc				
Đối tượng khác	28.461.872.544	28.461.872.544	7.514.505.346	7.514.505.346
			34.863.591.558	34.863.591.558
<b>Tổng cộng</b>	<b>99.029.183.690</b>	<b>99.029.183.690</b>	<b>73.747.911.369</b>	<b>73.747.911.369</b>



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2018	Phải nộp	Đã nộp	Tại ngày 31/12/2018
<b>Thuế giá trị gia tăng</b>	<b>1.921.226.351</b>	<b>7.127.139.577</b>	<b>7.372.790.708</b>	<b>1.675.575.220</b>
+ Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	1.921.226.351	3.348.252.088	3.593.903.219	1.675.575.220
- Văn Phòng Tổng Công ty		2.856.162.395	2.867.083.117	(10.920.722)
- Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp		492.089.693	437.820.102	54.269.591
- Công ty Xây lắp Công nghiệp	451.277.892			451.277.892
- Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	1.469.948.459		289.000.000	1.180.948.459
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu		3.778.887.489	3.778.887.489	
- Văn Phòng Tổng Công ty		3.778.887.489	3.778.887.489	
Thuế tiêu thụ đặc biệt				
Thuế xuất, nhập khẩu				
<b>Thuế TNDN</b>	<b>(455.596.167)</b>	<b>502.643.348</b>	<b>60.591.198</b>	<b>(13.544.017)</b>
- Văn Phòng Tổng Công ty	(479.308.298)	400.317.946		(78.990.352)
- Công ty Xây lắp Công nghiệp				
- Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	22.897.709	68.514.659	60.591.198	30.821.170
- Công ty Xây lắp Công nghiệp				
- Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	814.422	33.810.743		34.625.165
<b>Thuế TNCN</b>	<b>123.424.523</b>	<b>137.182.574</b>	<b>167.084.700</b>	<b>93.522.397</b>
- Văn Phòng Tổng Công ty	18.928.275	124.316.025	145.044.300	(1.800.000)
- Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	11.357.549	12.866.549	22.040.400	2.183.698
- Công ty Xây lắp Công nghiệp				
- Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	93.138.699			93.138.699
<b>Thuế tài nguyên</b>				
<b>Thuế nhà đất và tiền thuê đất</b>		<b>278.934.193</b>	<b>278.934.193</b>	
- Văn Phòng Tổng Công ty		278.934.193	278.934.193	
<b>Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác</b>	<b>(93.416.121)</b>	<b>465.430.000</b>	<b>465.430.000</b>	<b>(93.416.121)</b>
- Văn Phòng Tổng Công ty	(93.416.121)	465.430.000	465.430.000	(93.416.121)
<b>Các loại thuế khác</b>	<b>71.446.795</b>	<b>309.531.307</b>	<b>335.955.307</b>	<b>45.022.795</b>
- Văn Phòng Tổng Công ty		306.531.307	332.955.307	(26.424.000)
- Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp		1.000.000	1.000.000	
- Công ty Xây lắp Công nghiệp	1.100.000	1.000.000		2.100.000
- Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	70.346.795	1.000.000	2.000.000	69.346.795
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.567.085.381</b>	<b>8.820.860.999</b>	<b>8.680.786.106</b>	<b>1.707.160.274</b>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31/12/2018:		1.918.711.469	đồng	
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước tại ngày 31/12/2018:		211.551.195	đồng	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 01/01/2018:		2.139.809.800	đồng	
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước tại ngày 01/01/2018:		572.724.419	đồng	



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**14. Chi phí phải trả**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Lãi vay phải trả	4.623.674.870	4.143.054.003
Khác	650.000.000	
<b>b) Dài hạn</b>		
<b>Cộng</b>	<u>5.273.674.870</u>	<u>4.143.054.003</u>

**15. Doanh thu chưa thực hiện**

a) Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê văn phòng	<u>707.500.000</u>	<u>722.272.727</u>
<b>Tổng cộng</b>	<u>707.500.000</u>	<u>722.272.727</u>

**16. Phải trả khác**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
<b>a) Phải trả ngắn hạn</b>	<b>21.758.398.118</b>	<b>20.243.448.642</b>
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	4.257.988.040	4.253.202.540
Kinh phí công đoàn	60.104.844	9.140.000
Bảo hiểm xã hội	1.159.090.258	1.088.239.480
Bảo hiểm y tế	1.636.416	53.098.995
Bảo hiểm thất nghiệp	520.000	22.783.500
Nhận ký quỹ, ký cược	11.000.000	11.000.000
Phải trả cho lao động dôi dư	57.407.500	57.407.500
Phải trả phải nộp khác	3.305.651.060	1.843.576.627
<b>b) Dài hạn</b>		
<b>Cộng</b>	<u>21.758.398.118</u>	<u>20.243.448.642</u>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY ME**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09- DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**17. Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn (VND)</b>	<b>12.739.983.180</b>	<b>12.739.983.180</b>	<b>17.454.173.794</b>	<b>17.454.173.794</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm			7.642.284.619	7.642.284.619
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) (*)	12.739.983.180	12.739.983.180	9.811.889.175	9.811.889.175
<b>b) Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>
Tổng Công ty Bia rượu và Nước giải khát Sài Gòn	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>c) Vay cá nhân</b>	<b>1.785.053.000</b>	<b>1.785.053.000</b>	<b>783.733.000</b>	<b>783.733.000</b>
Tại Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	1.450.000.000	1.450.000.000	450.000.000	450.000.000
Tại Công ty Xây lắp Công nghiệp	335.053.000	335.053.000	333.733.000	333.733.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.525.036.180</b>	<b>18.525.036.180</b>	<b>22.237.906.794</b>	<b>22.237.906.794</b>

(\*): Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/31009/HHTD ngày 12/07/2018; Hạn mức là 150.000.000.000 đồng; Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; Mục đích là bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ;

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY ME**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**18. Vốn chủ sở hữu**

*a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	1.418.634.488.001			1.418.634.488.001
- Lãi trong kỳ			2.913.063.741	2.913.063.741
- Tạm phân phối lợi nhuận		903.806.594	(2.913.063.741)	(2.048.939.617)
- Giảm khác		(903.806.594)		(903.806.594)
Số dư ngày 31/12/2017	1.418.634.488.001			1.418.634.488.001
Số dư ngày 01/01/2018	1.418.634.488.001			1.418.634.488.001
- Lãi trong kỳ			2.191.659.123	2.191.659.123
- Tăng khác				
- Tạm phân phối			(2.191.659.123)	(2.191.659.123)
Số dư ngày 31/12/2018	1.418.634.488.001			1.418.634.488.001

*b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/12/2018	01/01/2018
Vốn Nhà nước	1.413.846.800.000	1.413.846.800.000
Vốn của các cổ đông khác	6.068.200.000	6.068.200.000
<b>Cộng</b>	<b>1.419.915.000.000</b>	<b>1.419.915.000.000</b>

*c) Các giao dịch về vốn*

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	1.419.915.000.000	1.419.915.000.000
Vốn góp tăng trong năm		
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	<b>1.419.915.000.000</b>	<b>1.419.915.000.000</b>

*d) Cổ phiếu*

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	141.991.500	141.991.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng/cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**VI. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

(Đơn vị tính: VND)

**01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Doanh thu bán hàng, dịch vụ	161.215.466.065	189.993.724.129
Doanh thu dự án xây dựng, lắp đặt	234.087.801.822	172.719.985.639
<b>Tổng cộng</b>	<b>395.303.267.887</b>	<b>362.713.709.768</b>

**02. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	153.682.129.546	183.105.876.308
Giá vốn dự án xây dựng, lắp đặt	221.798.769.081	154.168.136.539
<b>Tổng cộng</b>	<b>375.480.898.627</b>	<b>337.274.012.847</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Lãi cho vay, lãi tiền gửi	2.128.402.338	2.383.446.672
Lãi chuyển nhượng vốn	61.909.893	2.147.392.443
Cổ tức, lợi nhuận được chia	330.370.662	539.077.838
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		9.783.426
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	48.581.497	67.835.052
Hoàn nhập dự phòng		
Khác	418.665	
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.569.683.055</b>	<b>5.147.535.431</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Lãi tiền vay	613.159.013	807.321.669
Lỗ chênh lệch tỷ giá	86.414.193	1.254.806
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(695.252.300)	695.252.300
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.320.906</b>	<b>1.503.828.775</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017</b>
Chi phí nhân viên quản lý	10.435.082.056	6.569.606.987
Chi phí VLQL, đồ dùng văn phòng	580.869.631	394.033.795
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.609.200.879	1.999.852.160
Thuế, phí, lệ phí	294.153.210	293.524.486
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(1.571.515.514)	6.396.555.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.236.281.094	476.469.483
Chi phí bằng tiền khác	7.798.874.736	9.627.870.409
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.382.946.092</b>	<b>25.757.912.575</b>

**06. Thu nhập khác**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017</b>
Nhượng bán, thanh lý TSCĐ, CCDC	278.272.727	
Chuyển tiền cọc đầu giá của nhà đầu tư từ chối mua CP CTCP CK Cửu Long		518.567.400
Lãi chậm trả	500.000.000	55.722.375
Khác	1.499.249.862	108.139.474
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.277.522.589</b>	<b>682.429.249</b>

**07. Chi phí khác**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017</b>
GTCL của tài sản thanh lý	14.859.810	
Phạt chậm nộp thuế và các khoản vào NSNN, lãi chậm nộp bảo hiểm, phạt vi phạm hành chính...	172.564.990	354.170.221
Phạt vi phạm tiên độ dự án Xi măng Đồng Lâm	285.341.000	
Khác	115.239.635	
<b>Tổng cộng</b>	<b>588.005.435</b>	<b>354.170.221</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.694.302.471</b>	<b>3.631.193.485</b>
<b>- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế</b>	<b>269.436.114</b>	<b>311.613.022</b>
+ Lãi chậm nộp Bảo hiểm, lãi chậm nộp thuế và các khoản vào ngân sách Nhà nước	252.447.474	306.241.609
+ Lỗ do đánh giá khoản mục tiền tệ và phải thu khách hàng có gốc ngoại tệ		5.371.413
+ Khấu hao TSCĐ (xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi có giá trị lớn hơn 1,6 tỷ)	16.988.640	
+ Khác		
<b>- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế</b>	<b>465.541.130</b>	<b>539.077.838</b>
+ Cổ tức nhận được	330.370.662	539.077.838
+ Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	134.975.274	
+ Chuyển lỗ	195.194	
<b>Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.513.216.739</b>	<b>3.403.728.669</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế TNDN</b>	<b>502.643.348</b>	<b>718.129.744</b>

**09. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Chi phí nhân viên quản lý	10.818.409.981	35.875.544.846
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.922.557.545	1.529.039.977
Chi phí NVL	187.666.085.577	209.988.585.327
Chi phí khấu hao	2.609.200.879	2.919.470.201
Thuế, phí, lệ phí	286.485.940	286.584.486
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.571.515.514)	6.396.555.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.236.325.094	999.362.275
Chi phí khác bằng tiền	7.889.812.450	8.900.692.620
<b>Cộng</b>	<b>220.857.361.952</b>	<b>266.895.834.987</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**01. Thông tin về các bên liên quan**

**a) Bên liên quan**

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị phụ thuộc, các công ty con, các công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty được coi quan.

Tên Công ty	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Điều hành hoạt động	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Công ty con	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Công ty con	100%
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	Công ty con	100%
Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật	Công ty con	100%
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Công ty con	98%
Công ty CP Dụng cụ số 1	Công ty con	51%
Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	20%
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia	Công ty liên doanh	2,149%
Công ty CP Công đoàn Giấy	Công ty liên doanh	

**b) Giao dịch với Bên liên quan**

	Giao dịch	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Hội đồng Quản trị và người quản lý khác	Tiền lương và thù lao	1.871.815.499	1.581.160.973
Ban Kiểm soát	Tiền lương và thù lao	246.965.697	234.234.655
<b>Công ty con</b>			
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Bán hàng	7.024.137.440	17.037.187.846
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Mua hàng	9.895.109.845	51.847.179.538
Công ty CP Dụng cụ số 1	Mua hàng		7.807.300
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Mua hàng	17.444.872.971	1.891.775.510
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Bán hàng	5.155.164.465	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Mua hàng	5.610.329.120	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.742.927.970	
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.608.000	
Nhà máy Quy chế Từ Sơn	Mua hàng	1.925.530.695	978.215.145
Nhà máy Quy chế Từ Sơn	Thưởng	10.000.000	

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP  
CÔNG TY MẸ**

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

**Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018**

Mẫu số B 09 – DN  
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

c) Số dư với các Bên liên quan

Khoản mục dư	Mối quan hệ	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Công ty con		642.571.731
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Công ty con	7.726.551.184	697.375.666
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Công ty con	5.217.220.767	
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>			
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Công ty con		1.724.814.949
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Công ty con	37.161.309	37.161.309
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	Công ty con		
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Công ty con	6.919.337	6.919.337
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Công ty con	1.036.522.675	
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Công ty con	5.846.553.504	
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Công ty con	11.641.223.514	4.562.403.552

**02. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính 2018, không có sự kiện nào ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2018 được lập trên cơ sở giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục.

**03. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Người lập

Nguyễn Hữu Hiền

TB. Tài chính kế toán

Trần Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải